

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 424/TTCP-KHTH

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2019

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi sau kỳ họp thứ 6, Quốc hội

ỦY BAN TTQ VIỆT NAM TỈNH QUẢNG NAM

Số: 1229

Ngày: 16/4/19

Chuyên: HT, TB, R-K

Kính gửi: Ủy ban Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, TP: Tuyên Quang, Thái Bình, Quảng Ninh, Hòa Bình, Bình Định, Bình Thuận, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Quảng Nam, Quảng Bình, Đắk Lắk, Nghệ An, Trà Vinh, Bình Dương, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Bà Rịa - Vũng Tàu, An Giang, Long An; TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.

Thực hiện Văn bản số 09/BDN ngày 10/01/2019 của Ban Dân nguyện, Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc trả lời kiến nghị của cử tri gửi sau kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV. Thanh tra Chính phủ đã nghiên cứu, xem xét từng nội dung kiến nghị; một số kiến nghị Thanh tra Chính phủ giải trình, thông tin lại để cử tri biết và một số kiến nghị liên quan đến sửa đổi Luật, Thanh tra Chính phủ tiếp thu, tiếp tục hoàn thiện trong quá trình xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới.

Thanh tra Chính phủ kính gửi Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố để trả lời cử tri và trân trọng cảm ơn sự quan tâm của cử tri cả nước.

(Gửi kèm tổng hợp trả lời kiến nghị của cử tri gửi sau kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ)

Nơi nhận: *kh*

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH.

TỔNG THANH TRA



Lê Minh Khái

**QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 34 /SY-ĐĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 06 tháng 4 năm 2019

Nơi nhận:

- TT TƯ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

**TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Dương Văn Phước



**TỔNG HỢP TRẢ LỜI
KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI GỬI TỚI SAU KỲ HỌP THỨ 6, QUỐC HỘI
KHÓA XIV THUỘC LĨNH VỰC CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Văn bản số: 424/TTCP-KHTH ngày 29 tháng 3 năm 2019)

Thực hiện Văn bản số 09/BDN ngày 10/01/2019 của Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới sau kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV, Thanh tra Chính phủ phúc đáp các kiến nghị của cử tri cả nước như sau:

Nội dung số 1. Đề nghị tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng theo Luật Phòng, chống tham nhũng đã được thông qua tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV. Cử tri mong rằng thời gian tới công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí sẽ được thực hiện quyết liệt và đạt nhiều kết quả hơn nữa; đặc biệt trong việc thu hồi tài sản kê khai không rõ nguồn gốc, tài sản bị thất thoát, tài sản bất minh, không chứng minh được nguồn gốc; xử lý nghiêm những đối tượng tham nhũng, trách nhiệm của người đứng đầu (không có vùng cấm) và cơ quan được giao nhiệm vụ triển khai các dự án bị thua lỗ, đắp chiếu, đội vốn... Đồng thời, thông tin cụ thể trên các diễn đàn về những vụ án tham nhũng để cho nhân dân theo dõi, giám sát. *(cử tri các tỉnh, TP: Tuyên Quang, Thái Bình, Quảng Ninh, TP Hồ Chí Minh, Trà Vinh, Bình Dương, Bình Định, Bình Thuận, Lâm Đồng, Đồng Tháp, Hòa Bình)*

Để đảm bảo thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 21/01/2019 về kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, trong đó xác định các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu lực, hiệu quả. Các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan phải có lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01/7/2019 Luật được thực hiện thống nhất, đầy đủ, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

Thanh tra Chính phủ hiện đang chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập; Đề án về xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; Đề án về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021. Chính phủ cũng đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới hoặc đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đảm bảo phù hợp với Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Việc xây dựng các Nghị định, Đề án, rà soát các văn bản quy phạm pháp

luật trên sẽ là cơ sở quan trọng để công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện quyết liệt và đạt nhiều kết quả hơn nữa; đặc biệt trong việc xác minh, xử lý việc kê khai tài sản kê khai không trung thực; xử lý nghiêm những đối tượng tham nhũng, trách nhiệm của người đứng đầu (không có vùng cấm) và cơ quan được giao nhiệm vụ triển khai các dự án bị thua lỗ, đắp chiếu, đội vốn...

Trong thời gian qua, các ngành, các cấp đã chủ động thông tin, công khai cho báo chí về kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử lý các vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế; những vấn đề dư luận xã hội quan tâm trong xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, giúp định hướng tốt dư luận xã hội để người dân hiểu rõ hơn về những khó khăn, phức tạp, cũng như khẳng định quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong PCTN. Đồng thời, Luật PCTN năm 2018 cũng quy định cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức họp báo, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí định kỳ hoặc đột xuất về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, về công tác phòng, chống tham nhũng và xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng theo quy định của pháp luật về báo chí. Người ra quyết định thanh tra, người ra quyết định kiểm toán có trách nhiệm công khai Kết luận thanh tra, Báo cáo kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng. Việc công khai Kết luận thanh tra, Báo cáo kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra, pháp luật về kiểm toán nhà nước.

Nội dung số 2. Nhiều cử tri tiếp tục có ý kiến cho rằng, việc kê khai tài sản đối với cán bộ có chức vụ chưa phải là biện pháp khắc phục hữu hiệu trong công tác phòng, chống tham nhũng. Đề nghị tăng cường hơn nữa vai trò giám sát, thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực này. *(cử tri các tỉnh: Vĩnh Long, Hòa Bình)*

Kê khai tài sản được xác định là một trong những biện pháp quan trọng góp phần phòng, chống tham nhũng. Pháp luật đã có những quy định rõ về kê khai tài sản nhằm giúp cơ quan chức năng phát hiện, kiểm tra dấu hiệu vi phạm, tiêu cực. Tuy nhiên, việc thực hiện quy định này chưa đạt hiệu quả như mong muốn, đòi hỏi phải đổi mới về nội dung, hình thức và có cơ chế kiểm soát kê khai hiệu quả hơn. Để kiểm soát chặt chẽ tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6 đã có quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập; giao trách nhiệm, thẩm quyền cụ thể cho các cơ quan kiểm soát tài sản; mở rộng một cách hợp lý diện đối tượng có nghĩa vụ kê khai, hợp lý hóa việc công khai bản kê khai; quy định việc cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác minh tài sản, thu nhập hàng năm với đối tượng được lựa chọn ngẫu nhiên; quy định cụ thể, chặt chẽ về trình tự, thủ tục tiến hành xác minh, công khai kết quả xác minh tài sản, thu nhập...

Hiện nay Thanh tra Chính phủ đang xây dựng Nghị định quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập; trong đó quy định hoàn thiện hơn hệ thống cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập theo hướng tập trung, thu gọn đầu mối, bảo đảm tính chuyên nghiệp, độc lập trong kiểm soát tài sản thu nhập. Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập được bổ sung nhiều thẩm quyền hơn, theo

đó có thẩm quyền yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm, như: Các ngân hàng, tổ chức tín dụng, cơ quan thuế, công an, hải quan, những cơ quan tổ chức khác phải cung cấp thông tin có liên quan để phục vụ cho việc xác minh tài sản, thu nhập. Căn cứ xác minh, trình tự, thủ tục xác minh tài sản, thu nhập được quy định rõ ràng, mở rộng hơn, có xác minh theo kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hằng năm đối với người có nghĩa vụ kê khai được lựa chọn ngẫu nhiên; hình thức kê khai, phương thức kê khai tài sản cũng có đổi mới để bảo đảm tính hiệu quả cao hơn. Có nhóm đối tượng sẽ bị kiểm soát chặt chẽ hơn. Những nhóm đối tượng tuy không giữ chức vụ cao nhưng công tác ở những vị trí dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng cũng sẽ phải kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập một cách chặt chẽ hơn. Cùng với đó, công nghệ thông tin sẽ được phát huy tác dụng trong kiểm soát tài sản, thu nhập; việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập đang được khẩn trương triển khai để bảo đảm thực hiện có hiệu quả quy định của luật PCTN năm 2018.

Nội dung số 3. Đa số cử tri cho rằng công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng vẫn còn nhiều hạn chế, thực hiện chưa đồng bộ và hiệu quả, nhất là công tác phòng, chống tham nhũng ở cấp cơ sở. Để công tác phòng, chống tham nhũng đạt hiệu quả cao hơn nữa, tránh gây thất thoát tài sản do các hành vi tham nhũng gây ra, đề nghị cần tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, có giải pháp xử lý ngay từ khi có dấu hiệu tham nhũng, thực hiện thường xuyên, kiên trì quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa ở các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị. *(cử tri các tỉnh: Vĩnh Long, Ninh Thuận, Đồng Tháp, Hòa Bình, Bình Thuận)*

Thời gian qua, bên cạnh những kết quả đạt được, chúng ta cũng phải thẳng thắn nhìn nhận công tác phòng, chống tham nhũng vẫn còn những tồn tại, hạn chế như quan điểm của cử tri đã nêu. Công tác phòng, chống tham nhũng ở một số địa phương, bộ, ngành chưa có sự chuyển biến rõ rệt, vẫn còn tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”, né nang, né tránh, ngại va chạm; việc phát hiện, xử lý tham nhũng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị vẫn là khâu yếu.

Để khắc phục tình trạng trên, trong những năm qua Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, văn bản pháp luật chỉ rõ ý nghĩa, tầm quan trọng, mục tiêu, nhiệm vụ, những chủ trương, giải pháp chủ yếu, đồng thời, tạo lập cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Các cấp ủy đảng và chính quyền từ Trung ương đến địa phương đã quan tâm hơn đến công tác kiểm tra, thanh tra, nhất là kiểm tra, thanh tra công tác xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện những điều đảng viên không được làm, giải quyết khiếu nại, tố cáo và chú trọng chỉ đạo khắc phục sai phạm sau kiểm tra, thanh tra. Các cơ quan hành pháp được củng cố một bước cả về thẩm quyền pháp lý, cơ chế hoạt động, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất.

Để tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, có giải pháp xử lý ngay từ khi có dấu hiệu tham nhũng, thực hiện thường xuyên, kiên trì quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa ở các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị, Chính phủ chỉ

đạo thực hiện các giải pháp sau:

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc tổ chức thực hiện, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở liêm chính, có chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; kiểm tra giám sát, ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chính quyền cấp cơ sở trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng; ngăn chặn, đẩy lùi các hoạt động gây lãng phí, thất thoát kinh phí và tài sản trong cơ quan, đơn vị cơ sở; phát huy vai trò phản biện xã hội về phòng chống tham nhũng; kịp thời ngăn chặn có hiệu quả tình trạng tiêu cực tham nhũng trong toàn hệ thống chính quyền.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, nhất là việc thực thi công vụ những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ của chính quyền cấp cơ sở.

Đẩy mạnh vai trò của các cơ quan trong hệ thống chính trị cơ sở đối với công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhằm ngăn ngừa, phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với những hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong phát hiện, xử lý tham nhũng; đẩy mạnh việc thực hiện nâng cao năng lực thực thanh tra, kiểm tra, chú trọng tăng cường công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống tham nhũng, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức cơ sở làm công tác thanh tra, kiểm tra.

Nội dung số 4. Thanh tra Chính phủ đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chú trọng thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, nhất là đề ra được các giải pháp phát hiện, ngăn chặn tham nhũng khi có cán bộ còn đương chức. *(cử tri tỉnh Bình Định)*

Xác định công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong tình hình hiện nay, thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, thông báo của Trung ương Đảng, các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.

Để nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, thời gian qua Đảng và Nhà nước đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức Đảng tiếp tục triển khai và tiến hành sơ kết Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định số 11 ngày 18/2/2019 của Bộ chính trị về trách

nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân...

Thanh tra Chính phủ đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để các cấp, các ngành thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhất là Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hàng năm, Thanh tra Chính phủ tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng công tác thanh tra, trong đó có chỉ đạo nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trên cơ sở phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ có văn bản hướng dẫn các cấp, các ngành tổ chức thực hiện.

Trước những vấn đề phát sinh khiếu kiện đông người, phức tạp Thanh tra Chính phủ đã chủ trì hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chủ trì nhiều hội nghị triển khai các giải pháp quan trọng (như các hội nghị về khiếu kiện trong việc chuyển đổi mô hình chợ truyền thống, về khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp kéo dài...). Sau hội nghị, trên cơ sở kết luận của Thủ tướng Chính phủ kịp thời tham mưu việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, Thanh tra Chính phủ, Tổng Thanh tra Chính phủ tổ chức nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, qua đó kiến nghị việc chấn chỉnh và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác này; đồng thời trực tiếp xem xét, giải quyết nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp Thủ tướng Chính phủ giao. Định kỳ tham mưu để Chính phủ báo cáo trước Quốc hội về kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, trong đó đề ra nhiều giải pháp cụ thể yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện; xây dựng và triển khai trên phạm vi toàn quốc Hệ thống cơ sở Dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo giúp việc theo dõi, xử lý và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo được hiệu quả hơn. Trong thời gian tới, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, Thanh tra Chính phủ sẽ tăng cường công tác quản lý nhà nước, nhất là việc đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện đúng quy định trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị xử lý nghiêm khi phát hiện các tổ chức, cá nhân có vi phạm.

Về vấn đề ngăn chặn tham nhũng khi cán bộ còn đang đương chức mà cử tri nêu trên, hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Thanh tra Chính phủ hiện đang chủ trì xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập; Đề án về xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; Đề án về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 – 2021; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng Đề án về Kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực PCTN... Đây là những thể chế, cơ chế nhằm răn

đe, ngăn chặn tham nhũng và xử lý nghiêm vi phạm.

Nội dung số 5. Cù tri cho rằng trong các vụ án lớn hiện nay nhiều công ty, tập đoàn lớn của nhà nước làm thất thoát hàng ngàn tỷ đồng mà không có khả năng thu hồi lại trong khi việc xử lý trách nhiệm mới dừng lại ở người đứng đầu. Đề nghị xem xét xử lý tất cả những cá nhân có liên quan đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. *(cù tri TP Hà Nội)*

Trong thời gian qua, việc xây dựng định hướng, kế hoạch thanh tra đã được Thanh tra Chính phủ quan tâm thực hiện sớm, có trọng tâm, trọng điểm. Tập trung thúc đẩy tiến độ, hoàn thiện dự thảo, ban hành, công khai kết luận thanh tra, trong đó có những cuộc thanh tra, kiểm tra phức tạp, được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm như: cuộc thanh tra Dự án Tổng công ty Viễn thông Mobifone mua 95% cổ phần của Công ty cổ phần nghe nghìn Toàn Cầu (AVG); việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ tại Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản VN và một số đơn vị thành viên; việc cổ phần hóa Cảng Quy Nhơn; việc thực hiện quy hoạch, thu hồi đất khu đô thị mới Thủ Thiêm; Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 – Công ty Gang thép Thái Nguyên... Qua thanh tra đã phát hiện, xử lý nhiều vi phạm pháp luật. Thu hồi tài sản sau thanh tra đạt tỷ lệ cao. Có vụ việc kiến nghị thu hồi được tài sản giá trị rất lớn như cuộc thanh tra Dự án Tổng công ty Viễn thông Mobifone mua 95% cổ phần của Công ty cổ phần nghe nghìn Toàn Cầu (AVG) đã kiến nghị thu hồi hơn 8.500 tỷ đồng. Đã kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục nhiều bất cập, sơ hở trong việc ban hành chính sách, pháp luật; đồng thời kết quả công tác thanh tra đã góp phần tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử đã nỗ lực, cố gắng, tập trung lực lượng, tăng cường phối hợp trong phát hiện, điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc về tham nhũng; nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm đã được tập trung đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử; việc xét xử được đổi mới theo hướng công khai, dân chủ, minh bạch, theo đúng quy định của pháp luật, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không có đặc quyền, nghiêm minh, thấu tình đạt lý, được nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao. Cùng với việc phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, các cơ quan chức năng đã chú trọng xác minh, áp dụng các biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản của các đối tượng phạm tội tham nhũng ngay từ giai đoạn điều tra, không để tẩu tán, hợp pháp hóa tài sản tham nhũng; khuyến khích người phạm tội tự nguyện giao nộp tài sản tham nhũng, khắc phục hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra cho Nhà nước; đồng thời quan tâm chỉ đạo xử lý nghiêm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Đóng góp chung vào kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra các cấp đã tích cực, chủ động, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm trong kiểm tra, giám sát; lựa chọn đối tượng, lĩnh vực, địa bàn nhạy cảm, phức tạp, dễ phát sinh vi phạm. Nhiều cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra, kết luận, làm rõ nhiều vi phạm, trên cơ sở đó quyết định hoặc đề nghị thi

hành kỷ luật nghiêm minh, chính xác, kịp thời nhiều tổ chức đảng, đảng viên sai phạm. Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã kiểm tra làm rõ nhiều vụ việc sai phạm rất nghiêm trọng liên quan đến tham nhũng, quyết định kỷ luật và đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương thi hành kỷ luật nhiều tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước vi phạm, cả đương chức, chuyển công tác và đã nghỉ hưu. Các cơ quan nhà nước đã xem xét, xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể đối với cán bộ, công chức sai phạm đảm bảo kịp thời, đồng bộ theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Nội dung số 6. Cử tri đề nghị tiếp tục có nhiều biện pháp xử lý, hạn chế tình trạng tham nhũng vặt của cán bộ, công chức cấp cơ sở. *(cử tri tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu)*

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã thể hiện quyết tâm chính trị rất cao và luôn xác định công tác PCTN là lĩnh vực khó khăn, phức tạp, phải tiến hành kiên trì, liên tục để ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng. Với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, công tác PCTN trong thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Ngoài các vụ án tham nhũng lớn thì Đảng và Nhà nước cũng đặc biệt quan tâm đến việc phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý tình trạng tham nhũng vặt. Với nhận thức rằng nhiều tham nhũng vặt sẽ thành tham nhũng lớn và đặc biệt tình trạng này gây những nhiễu, phiền hà cho nhân dân. Để giải quyết tình trạng này, đồng thời triển khai Chương trình công tác của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN, Chính phủ đã chỉ đạo và Thanh tra Chính phủ đã triển khai xây dựng dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Theo đó, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kế hoạch số 1931/KH-TTCTP ngày 08/11/2018 tổ chức Hội nghị để hoàn thiện Dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; ban hành Kế hoạch số 2107/KH-TTCTP ngày 29/11/2018 về việc khảo sát để hoàn thiện Dự thảo Chỉ thị.

Hiện Thanh tra Chính phủ đã có Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về Chỉ thị tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Sau khi Chỉ thị được ban hành, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sẽ khẩn trương tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ khi để xảy ra những nhiễu, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình nhưng chậm, không xử lý hoặc xử lý không nghiêm. Thanh tra Chính phủ chủ trì phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Chỉ thị.

Nội dung số 7. Công tác phòng, chống tham nhũng được cử tri tiếp tục đánh giá cao kết quả mà Đảng và Nhà nước đã chỉ đạo quyết liệt xử lý kiên quyết không có vùng cấm cho tham nhũng tồn tại. Tuy nhiên, cũng chưa đáp ứng được mong muốn của cử tri như: hình phạt chưa nghiêm khắc, thu hồi tài sản không đạt yêu cầu, kiểm soát việc kê khai tài sản còn hạn chế, lỏng lẻo,

chưa đánh giá chất lượng, hiệu quả các tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân xảy ra sai phạm với tính chất nghiêm trọng. (cử tri tỉnh An Giang)

Để công tác PCTN hiệu quả hơn, Chính phủ tiếp tục xác định PCTN là nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN; chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc xây dựng các quy định, cơ chế về xây dựng Đảng và PCTN theo Kế hoạch 04-KH/TW ngày 16/11/2016, Kế hoạch 07-KH/TW ngày 27/11/2017 và Kế hoạch 10-KH/TW ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Trung ương 6, Trung ương 7 (Khóa XII), nhất là quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ; quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị; quy định về cho thôi, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế bảo vệ người dân phản ánh, tố giác và tích cực đấu tranh chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên; cơ chế kiểm soát quyền lực trong PCTN...

2. Khẩn trương triển khai Luật PCTN đã được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6 đảm bảo khả thi, hiệu quả; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện dự án Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước; sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp, Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức,... và các văn bản quy định chi tiết thi hành để khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong công tác PCTN. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn phù hợp với thực tế để phòng ngừa tham nhũng.

3. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN và đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng; tích cực phát huy vai trò của báo chí trong phát hiện tham nhũng; chủ động cung cấp, định hướng thông tin tuyên truyền về PCTN theo Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính; hoàn thiện các quy định xây dựng nền công vụ minh bạch, liêm chính, phục vụ; tăng cường chỉ đạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa trong công tác PCTN ở địa phương, cơ sở; tập trung xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng "tham nhũng vặt", những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; kiên quyết loại bỏ những cán bộ hư hỏng, tham nhũng ra khỏi bộ máy của Đảng và Nhà nước, trước hết là trong các cơ quan PCTN.

5. Tập trung khắc phục bằng được những yếu kém trong công tác cán bộ, kiểm tra công tác quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ trong phạm vi cả nước; kiên quyết xử lý các trường hợp quyết định không đúng về công tác cán bộ, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm.

6. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, tập trung vào các dự án đầu tư lớn của các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước; quản lý sử

dụng đất đai; đầu tư theo hình thức BT, BOT; cổ phần hóa, thoái vốn, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; các dự án mua sắm lớn từ ngân sách nhà nước; ngăn chặn, phát hiện, xử lý nghiêm những biểu hiện "lợi ích nhóm", doanh nghiệp "sân sau"... Khẩn trương kết luận thanh tra, xử lý nghiêm sai phạm đối với các dự án gây thất thoát, thua lỗ kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

7. Đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế đã phát hiện. Tăng cường phối hợp, tập trung lực lượng để kết thúc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp theo đúng Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN.

8. Tăng cường theo dõi, đánh giá công tác PCTN tại cấp địa phương; tích cực thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, mở rộng hợp tác quốc tế, tương trợ tư pháp, trao đổi thông tin; hỗ trợ kỹ thuật, rà soát và hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCTN; tăng cường các biện pháp dẫn độ, truy bắt tội phạm tham nhũng bỏ trốn và thu hồi tài sản tham nhũng bị tẩu tán ra nước ngoài.

Nội dung số 8. Cử tri tiếp tục quan tâm, phản ánh về công tác phòng, chống tham nhũng, theo đó cử tri bày tỏ sự tin tưởng vào công tác chống tham nhũng của Đảng, nhà nước. Thời gian qua, nhiều vụ án tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp đã được phát hiện và tập trung chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử. Tuy nhiên, cử tri còn băn khoăn mức hình phạt và thu hồi tài sản bị thất thoát trong các vụ án tham nhũng, từ đó đề nghị tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các trường hợp tham nhũng hiện nay, tăng mức hình phạt để đủ sức răn đe và có biện pháp để thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, công khai cho nhân dân biết. *(cử tri tỉnh Long An, Quảng Nam)*

Trong thời gian qua, các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử đã nỗ lực, cố gắng, tập trung lực lượng, tăng cường phối hợp trong phát hiện, điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc về tham nhũng; nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm đã được tập trung đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử; việc xét xử được đổi mới theo hướng công khai, dân chủ, minh bạch, theo đúng quy định của pháp luật, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không có đặc quyền, nghiêm minh, thấu tình đạt lý, được nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao. Cùng với việc phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, các cơ quan chức năng đã chú trọng xác minh, áp dụng các biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản của các đối tượng phạm tội tham nhũng ngay từ giai đoạn điều tra, không để tẩu tán, hợp pháp hóa tài sản tham nhũng; khuyến khích người phạm tội tự nguyện giao nộp tài sản tham nhũng, khắc phục hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra cho Nhà nước.

Để công tác phát hiện, xử lý và thu hồi tài sản tham nhũng đạt hiệu quả hơn, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo, điều hành và tập trung chỉ đạo thực hiện giải pháp sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, tập trung vào các dự án đầu tư lớn của các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước; quản lý sử dụng đất đai; đầu tư theo hình thức BT, BOT; cổ phần hóa, thoái vốn, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; các dự án mua sắm lớn từ ngân sách nhà nước; ngăn chặn, phát hiện, xử lý nghiêm những biểu hiện "lợi ích nhóm", doanh nghiệp "sân sau"...

- Khẩn trương kết luận thanh tra, xử lý nghiêm sai phạm đối với các dự án gây thất thoát, thua lỗ kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế đã phát hiện.

- Tăng cường phối hợp, tập trung lực lượng để kết thúc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp theo đúng Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN.

- Tăng cường theo dõi, đánh giá công tác PCTN tại cấp địa phương; tích cực thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, mở rộng hợp tác quốc tế, tương trợ tư pháp, trao đổi thông tin; hỗ trợ kỹ thuật, rà soát và hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCTN; tăng cường các biện pháp dẫn độ, truy bắt tội phạm tham nhũng bỏ trốn và thu hồi tài sản tham nhũng bị tẩu tán ra nước ngoài.

Nội dung số 9. Thời gian, Đảng và Nhà nước đã quyết liệt trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng nhận được sự đồng tình cao của cử tri. Tuy nhiên kết quả này mới phát hiện, xử lý chủ yếu ở cấp trung ương, cử tri đề nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt ở các cấp chính quyền địa phương; đồng thời, cần có biện pháp liên hệ chặt chẽ với người dân trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng đem lại lòng tin trong nhân dân. *(cử tri tỉnh Quảng Nam, Nghệ An)*

Công tác PCTN trong thời gian qua đã được chỉ đạo quyết liệt, có bước tiến mạnh, đạt được nhiều kết quả toàn diện, rõ rệt, để lại dấu ấn tốt; tham nhũng đang từng bước được kiểm chế, ngăn chặn, đẩy lùi, có chiều hướng thuyên giảm, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân, được cộng đồng quốc tế ghi nhận. Tuy nhiên, Công tác PCTN ở một số địa phương, bộ, ngành chưa có sự chuyển biến rõ rệt. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Việc tự kiểm tra để phát hiện và xử lý tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị vẫn là khâu yếu. Thực tiễn cho thấy những thông tin, phản ánh của người dân, báo chí là kênh hết sức quan trọng để các cơ quan có thẩm quyền phát hiện, xác minh và xử lý tham nhũng.

Vì vậy trong thời gian tới để đẩy mạnh hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, cần phát huy cơ chế giám sát xã hội, giám sát của nhân dân thông qua Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, theo đó Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện hoặc phối hợp thực hiện hiệu quả một số giải pháp:

Một là, đề cao trên thực tế quyền làm chủ của nhân dân trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Trong đó, hoàn thiện hệ thống chính sách, thiết chế thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với những đòi hỏi mới của thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương. Trong các hoạt động, cần đề cao tính minh bạch, bảo đảm sự tham gia rộng rãi của nhân dân ở tất cả các khâu, các bước. Các cấp chính quyền cần có cơ chế phù hợp để động viên nhân dân nêu cao trách nhiệm trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đồng thời cần thực hiện nghiêm những quy định về bảo vệ người tố cáo tham nhũng, tiêu cực; gắn với đó là đẩy nhanh việc xử lý những vụ án tham nhũng, lãng phí nhất là những vụ án thu hút sự quan tâm, chú ý của dư luận, xử lý nghiêm mọi hành vi tham nhũng, lãng phí,...

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật trong quần chúng nhân dân thông qua các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể như giáo dục chuyên đề, học tập, nghiên cứu văn bản, phổ biến kiến thức...

Ba là, tích cực phối hợp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương, nhất là tổ chức Mặt trận Tổ quốc; đẩy mạnh công tác về cơ sở, qua đó nắm chắc tình hình quần chúng; chủ động phối hợp giải quyết những vấn đề bức xúc trong nhân dân; kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền giải quyết, xử lý trên cơ sở tôn trọng những quy định của pháp luật và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Chú trọng kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân ở cơ sở để tổ chức này thực sự là nơi tập hợp quần chúng ở xã, phường, thị trấn và các cơ quan hành chính sự nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội trong công tác giám sát việc thực thi chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại cơ sở. Quan tâm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân trong giám sát hoạt động của chính quyền nói chung và trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đấu tranh phòng, chống tham nhũng nói riêng. Tạo điều kiện Mặt trận Tổ quốc các cấp và Ban thanh tra nhân dân thực sự là những tổ chức giữ vai trò quan trọng trong giám sát, phát hiện và tố cáo những vụ việc tiêu cực, các hành vi tham nhũng, lãng phí.

Bốn là, các Cơ quan thanh tra, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân phải chú trọng xác minh, xử lý và thông báo kết quả cho cơ quan, đại biểu về các đề nghị của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân về các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

Nội dung số 10. Cù tri cho rằng, tình trạng tham nhũng vặt trong bộ phận thực thi công vụ đang diễn ra ở nhiều nơi trong nhiều lĩnh vực đời sống xã hội và đang là nguyên nhân dẫn đến mất niềm tin của người dân đối với chính quyền. Đề nghị coi đây là vấn đề nổi cộm bức xúc hiện nay để có những biện pháp và chế tài nhằm giải quyết thực trạng trên. *(cử tri tỉnh Quảng Bình)*

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã thể hiện quyết tâm chính trị rất cao và luôn xác định công tác PCTN là lĩnh vực khó khăn, phức tạp, phải tiến hành kiên trì, liên tục để ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng. Với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, công tác PCTN trong thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Ngoài các vụ án tham nhũng lớn thì Đảng và Nhà nước cũng đặc biệt quan tâm đến tình trạng tham nhũng vặt. Với nhận thức rằng nhiều tham nhũng vặt sẽ thành tham nhũng lớn và đặc biệt tình trạng này gây những nhiều, phiền hà cho nhân dân. Để giải quyết tình trạng này, đồng thời triển khai Chương trình công tác của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN và chỉ đạo Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình, Thanh tra Chính phủ đã triển khai xây dựng dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiều, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Sau khi Chỉ thị được ban hành, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sẽ khẩn trương tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ khi để xảy ra những nhiều, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình nhưng chậm, không xử lý hoặc xử lý không nghiêm. Thanh tra Chính phủ chủ trì phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Chỉ thị.

Nội dung số 11. Cử tri đồng tình với kết quả công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian vừa qua, nhiều vụ án tham nhũng lớn đã được đưa ra xét xử. Vấn đề cử tri quan tâm nhiều nhất là việc thu hồi tài sản nhà nước bị thất thoát trong những vụ án tham nhũng và việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức. Cử tri đề nghị cần có giải pháp thu hồi hiệu quả tài sản nhà nước bị thất thoát và tăng cường giám sát việc thi hành án trong những vụ án tham nhũng, đồng thời có cơ chế giám sát chặt chẽ việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức. *(cử tri TP Hồ Chí Minh)*

Kê khai tài sản được xác định là một trong những biện pháp quan trọng góp phần phòng, chống tham nhũng. Pháp luật đã có những quy định rõ về kê khai tài sản nhằm giúp cơ quan chức năng phát hiện, kiểm tra dấu hiệu vi phạm, tiêu cực. Tuy nhiên, việc thực hiện quy định này chưa đạt hiệu quả như mong muốn, đòi hỏi phải đổi mới về nội dung, hình thức và có cơ chế kiểm soát kê khai hiệu quả hơn. Để kiểm soát chặt chẽ tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức; Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6 đã có nhiều quy định về minh bạch tài sản, thu nhập nhằm kiểm soát biến động tài sản, thu nhập theo hướng mở rộng một cách hợp lý diện đối tượng có nghĩa vụ kê khai, hợp lý hóa việc công khai bản kê khai; quy định những trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác minh tài sản, thu nhập một cách chủ động; trình tự, thủ tục tiến hành xác minh và kết quả xác minh tài sản, thu nhập.

Hiện nay Thanh tra Chính phủ đang xây dựng Nghị định quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập; Đề án về xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập. Theo đó Chính phủ sẽ quy định chi tiết các biện pháp kiểm soát tài sản, thu nhập; việc giải trình về nguồn gốc tài sản tăng thêm; tiếp tục bổ sung chế tài xử lý đối với người kê khai tài sản không trung thực, không giải trình được nguồn gốc của tài sản tăng thêm; xác minh ngẫu nhiên bản kê khai tài sản, thu nhập từ đó tăng cường vai trò giám sát, thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực này.

Bên cạnh đó, để việc thu hồi tài sản theo bản án, quyết định của Tòa án đạt hiệu quả, tránh tình trạng tẩu tán tài sản, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, như: Đẩy mạnh giao dịch không dùng tiền mặt, hạn chế sử dụng tiền mặt trong việc giao dịch mua, bán các tài sản có giá trị lớn; thực hiện nghiêm, hiệu quả các quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự về việc kê biên tài sản, áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời nhằm ngăn chặn đương sự tẩu tán tài sản ngay trong giai đoạn điều tra. Đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử trong việc phong tỏa, kê biên tài sản đối với các vụ án kinh tế - tham nhũng lớn; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ như chậm hoặc không kê biên, phong tỏa tài sản hoặc tài khoản ngân hàng.

Nội dung số 12. Cử tri tiếp tục có ý kiến đề nghị Trung ương có biện pháp xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam, gây lãng phí tài sản của Nhà nước và nhân dân (*cử tri tỉnh Long An*)

Thanh tra Chính phủ không trực tiếp thanh tra dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam. Dự án này do Thanh tra Bộ Công Thương tiến hành thanh tra và đã ban hành Kết luận thanh tra số 5207/KL-BCT ngày 02/7/2018 về công tác quản lý đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam.

- Ngày 30/7/2018, Bộ Công Thương có Văn bản số 5951/BCT-TTB báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả Thanh tra 04 dự án, trong đó có Dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam. Theo đó, Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo: Bộ Công an tiếp nhận hồ sơ để điều tra làm rõ sai phạm của tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm phát luật tại Dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam; Bộ Giao thông vận tải kiểm điểm các tổ chức, cá nhân liên quan đến sai phạm tại Dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam; UBND tỉnh Long An kiểm điểm các tổ chức, cá nhân liên quan đến sai phạm tại Dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam.

- Ngày 04/9/2018, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 8384/VPCP-V.I gửi Bộ Giao thông vận tải về việc xử lý sau Thanh tra Dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam theo Kết luận thanh tra số 5207/KL-BCT ngày 02/7/2018 của Bộ Công Thương.

Tiếp đó, Văn phòng Chính phủ đã có các văn bản về việc xử lý sau thanh tra Dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam (số 11375/VPCP-V.I ngày 22/11/2018 gửi Bộ Giao thông vận tải; số 439/VPCP-V.I ngày 16/01/2019 gửi

Bộ Công Thương). Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương đã có báo cáo về việc xử lý sau thanh tra Dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam.

Đến nay, hồ sơ liên quan đến Dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam đã được Thanh tra Bộ Công Thương chuyển cho Cơ quan Điều tra Bộ Công an để điều tra, làm rõ.

Với chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra, Thanh tra Chính phủ tiếp tục theo dõi và đôn đốc các bộ, ngành thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý sau thanh tra đối với Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam.

Nội dung số 13. Trong thời gian qua, nhiều người đã có công trong phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng nhưng mức tiền khen thưởng là quá thấp so với số tiền nhà nước thu hồi, chưa tương xứng với công lao, chi phí của họ bỏ ra để phát hiện, làm cơ sở tố cáo hành vi tham nhũng. Đề nghị Chính phủ quy định hình thức khen thưởng phù hợp và nên quy định trích tỷ lệ % số tiền thu hồi từ tham nhũng để khen thưởng, nhằm tạo động lực cho họ phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng. *(cử tri tỉnh Đắk Lắk)*

Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-TTCT-BNV ngày 16/3/2015 quy định khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tố cáo hành vi tham nhũng. Theo đó, có 3 hình thức khen thưởng đối với người tố cáo hành vi tham nhũng là Huân chương Dũng cảm; bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; bằng khen của bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, người đứng đầu cơ quan Trung ương của các đoàn thể, chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là bằng khen của cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương).

Mức tiền thưởng đối với cá nhân được khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 72, Điều 75 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15-4-2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài mức tiền thưởng nêu trên, cá nhân được khen thưởng còn được thưởng từ Quỹ Khen thưởng về phòng, chống tham nhũng do Thanh tra Chính phủ quản lý với mức thưởng như sau: Huân chương Dũng cảm được thưởng 60 lần mức lương cơ sở (mức lương tối thiểu chung); bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được thưởng 40 lần mức lương cơ sở; bằng khen của cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương được thưởng 20 lần mức lương cơ sở. Riêng trường hợp giúp thu hồi được cho Nhà nước số tiền, tài sản có giá trị trên 600 lần mức lương cơ sở thì được xét thưởng vượt mức quy định trên nhưng không vượt quá 10% số tiền, giá trị tài sản đã thu hồi được và không vượt quá 3.000 lần mức lương cơ sở.

Hiện nay, Chính phủ đã chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng

phí, tiêu cực. Trong đó, nghiên cứu, đánh giá các quy định hiện hành về khen thưởng người tố cáo để sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Hình thức, nội dung, cách thức tổ chức khen thưởng phải thực sự góp phần tạo động lực, khuyến khích người tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhưng không để lộ lọt thông tin, làm ảnh hưởng đến sự an toàn của người tố cáo.

Thanh tra Chính phủ xin trân trọng phúc đáp và cảm ơn sự quan tâm của cử tri cả nước./.

THANH TRA CHÍNH PHỦ

BỘ XÂY DỰNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 564 /BXD-QHKT****Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019**

V/v trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH QUẢNG NAM

ĐẾN	Số: 89
	Ngày: 27/3/2019
ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH QUẢNG NAM	

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam

ĐẾN Số: 1230/Bộ Xây dựng nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam gửi đến Thủ tướng Chính phủ qua công văn số 812/VPCP-QHDP ngày 28/01/2019 của Văn phòng Chính phủ. Chuyển Nội dung kiến nghị như sau:

Cử tri phản ánh: Dự án Làng đại học Đà Nẵng được phê duyệt từ năm 1997, sau nhiều lần kiến nghị, năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo sớm chấm dứt quy hoạch treo, phát triển làng Đại học Đà Nẵng theo đúng quy hoạch được phê duyệt, tuy nhiên, đến nay dự án vẫn đang triển khai xây dựng. Trong khi đó, hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng, nhà cửa của người dân trong vùng quy hoạch bị xuống cấp nhưng không được đầu tư, xây dựng, gây bức xúc cho nhân dân. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành có liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án làng Đại học Đà Nẵng hoặc cho phép nhân dân đầu tư xây dựng nhà ở nhằm ổn định cuộc sống, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân." (Câu số 6)

Về vấn đề này, Bộ Xây dựng trả lời như sau:

Dự án Làng Đại học Đà Nẵng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từ năm 1997, quy hoạch trên diện tích 300 ha (trong đó phần thuộc thành phố Đà Nẵng là 110 ha) với tổng quy mô đào tạo 30.000 sinh viên. Đại học Đà Nẵng là đại học vùng, đóng vai trò quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực miền Trung, Tây Nguyên và cả nước. Tuy vậy, sau 20 năm dự án triển khai rất chậm, phần lớn diện tích quy hoạch chưa được triển khai đầu tư xây dựng như phản ánh của cử tri tỉnh Quảng Nam.

Ngày 08/01/2019, Đại học Đà Nẵng có Tờ trình số 37/TTr-ĐHĐN gửi Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng Đại học Đà Nẵng, tỷ lệ 1/2000. Bộ Xây dựng đã có Báo cáo thẩm định số 06/BC-BXD ngày 24/01/2019 gửi Thủ tướng Chính phủ để xem xét phê duyệt.

Ngày 25/02/2019, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng đã ký Quyết định 227/QĐ-TTg phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng Đại học Đà Nẵng, tỷ lệ 1/2000 tại phường Hòa Quý (quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng) và phường Điện Ngọc (thị xã Điện Bàn, Quảng Nam) với quy mô đất

286,5 ha, quy mô đào tạo đến năm 2035 là 66.000 người, gồm 60.000 sinh viên và khoảng 6.000 giảng viên, cán bộ.

Các khu chức năng bao gồm Khu trung tâm (điều hành khu đại học, công trình dịch vụ công cộng và một số tiện ích chung); Khu học tập và các cơ sở nghiên cứu thuộc Đại học Đà Nẵng (dự kiến bố trí cho 11 trường đã được xác định tại chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng). Ngoài ra, còn có các khu thể dục thể thao và giáo dục quốc phòng; nghiên cứu - phát triển - ươm tạo; quảng trường, công viên cây xanh; ký túc xá sinh viên; nhà ở công vụ; đất giao thông, đầu mối hạ tầng kỹ thuật của toàn khu.

Tại các khu chức năng còn bố trí quỹ đất cho giao thông nội bộ, sân bãi của từng dự án; quỹ đất thương mại dịch vụ (để huy động vốn đầu tư); đất dự trữ phát triển và khu vực hiện trạng giữ lại.

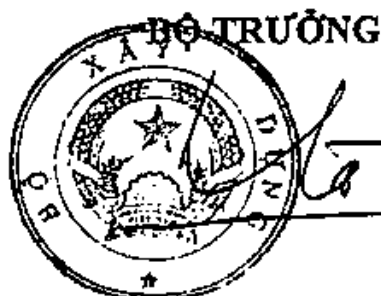
Phó thủ tướng Trịnh Đình Dũng giao Bộ Giáo dục và Đào tạo bố trí vốn, phê duyệt dự toán lập quy hoạch và chỉ đạo Đại học Đà Nẵng lựa chọn đơn vị tư vấn lập đồ án quy hoạch phân khu chức năng Đại học Đà Nẵng tỷ lệ 1/2.000 trong thời gian không quá 9 tháng để trình Bộ Xây dựng thẩm định, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án.

Đồ án quy hoạch được phê duyệt sẽ là cơ sở để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng tại Đại học Đà Nẵng. Bộ Xây dựng ghi nhận ý kiến phản ánh của cử tri tỉnh Quảng Nam và sẽ khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao trong việc đầu tư xây dựng tại dự án Đại học Đà Nẵng trong thời gian tới.

Trên đây là trả lời của Bộ Xây dựng đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam. Bộ Xây dựng chân thành cảm ơn sự quan tâm của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam đối với ngành Xây dựng trong thời gian qua và mong tiếp tục nhận được ý kiến góp ý trong thời gian tới. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu VT, TH.



Phạm Hồng Hà

QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM

Số: 17 /SY-ĐĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 05 tháng 3 năm 2019

Nơi nhận:

- TT TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- TT TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN thị xã Điện Bàn (để trả lời cử tri);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG

The image shows a circular official seal of the Quang Nam Provincial People's Representative Council (Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam). The seal features a five-pointed star in the center, surrounded by the words 'QUỐC HỘI' at the top and 'TỈNH QUẢNG NAM' at the bottom. A handwritten signature in black ink is written over the seal.

Dương Văn Phước

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Số 1764/BGTVT-KCHT****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v: trả lời kiến nghị cử tri tỉnh
Quảng Nam về đầu nối các công
trình hạ tầng của huyện với QL.14G
và đường Hồ Chí Minh.

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH QUẢNG NAM

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam

Số: 72
ĐẾN Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Số: 1234
ĐẾN Bộ Giao thông vận tải
Ngày: 10/01/2019
Chuyên: 10/01/2019

Bộ Giao thông vận tải nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam do Ban Dân nguyện - Ủy ban thường vụ Quốc hội chuyển đến theo Công văn số 09/BDN ngày 10/01/2019, nội dung kiến nghị như sau:

"Đề nghị Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo Tổng cục Đường bộ Việt Nam sớm thống nhất chủ trương cho phép huyện Đông Giang đầu nối giao thông giữa các công trình hạ tầng của huyện với tuyến Quốc lộ 14G và đường Hồ Chí Minh".

Về nội dung kiến nghị của cử tri, Bộ GTVT trả lời như sau:

1. Ngày 25/12/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam có Văn bản số 7520/UBND-KTN đề nghị thỏa thuận điều chỉnh, bổ sung các điểm đầu nối vào các quốc lộ QL.1, 14B, 14D, 14E, 14G, 14H, 40B, 24C, đường Hồ Chí Minh và hệ thống đường gom qua địa bàn tỉnh Quảng Nam. Bộ GTVT đã có Văn bản số 54/BGTVT-KCHT ngày 04/01/2019, trong đó yêu cầu Tổng cục ĐBVN nghiên cứu, có ý kiến về đề nghị của UBND tỉnh Quảng Nam. Hiện nay, Tổng cục ĐBVN đang rà soát, phối hợp với Sở Xây dựng và Sở GTVT Quảng Nam để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ tổng thể điều chỉnh, bổ sung các điểm đầu nối vào các quốc lộ QL.1, 14B, 14D, 14E, 14G, 14H, 40B, 24C, đường Hồ Chí Minh và hệ thống đường gom qua địa bàn tỉnh Quảng Nam để báo cáo Bộ GTVT thỏa thuận đầu nối theo quy định.

3. Đề nghị UBND tỉnh Quảng Nam chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh rà soát, cập nhật các điểm đầu nối vào QL.14G và đường Hồ Chí Minh theo kiến nghị của cử tri huyện Đông Giang vào hồ sơ tổng thể các điểm đầu nối đường nhánh vào quốc lộ qua địa bàn tỉnh để thỏa thuận với Bộ GTVT.

Trên đây là trả lời của Bộ GTVT đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam để thông tin tới cử tri.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban Dân nguyện;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Nam;
- Văn phòng Bộ;
- Tổng cục ĐBVN;
- Cục QLDB III;
- Lưu VT, KCHT (3).



Lê Đình Thọ

QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 18 /SY-ĐDBQH

SAO Y BẢN CHÍNH
Quảng Nam, ngày 08 tháng 3 năm 2019

Nơi nhận:

- UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- Sở GTVT tỉnh;
- UBND, UBMTTQVN huyện Đông Giang
(để trả lời cử tri);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐDBQH.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG



Đương Văn Phước

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 872 /BGDDT-GDTTHV/v trả lời kiến nghị của cử tri
gửi tới sau kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2019

TOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Q. NAM

Số: 85 - Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Dương, TP Hồ Chí Minh,Hà Nội, Quảng Nam, Bình Thuận, Hưng Yên, Hà Nam, Đắk
Lắc, Cao Bằng, Hải DươngĐẾN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAMSố: 1232 Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được kiến nghị của cử tri các tỉnh, thành phố
ĐẾN Ngày: 16/3/2019 gửi tới sau kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV do Ban Dân nguyện chuyển đến tại
Chuyên: 16 Văn bản số 09/BDN ngày 10/01/2019.

Nội dung kiến nghị:

Cử tri phản ánh tình trạng sách giáo khoa hiện nay chỉ dùng một lần, sang năm phải trang bị sách mới, không sử dụng lại được gây nhiều tốn kém cho người dân, nhất là học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Do đó cử tri đề nghị ngành giáo dục nghiên cứu, xây dựng chương trình, sách giáo khoa đồng bộ, khoa học từ cấp tiểu học đến trên đại học và dùng được nhiều năm, tránh gây lãng phí ngân sách nhà nước và tiền của nhân dân (Câu 31).

Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời như sau:

Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDDT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện Luật Giáo dục năm 2005, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành 01 bộ sách giáo khoa và thống nhất sử dụng trên toàn quốc. Sau gần 15 năm thực hiện, với sự phát triển của khoa học và công nghệ, sách giáo khoa hiện hành đã được tái bản một số lần và mỗi lần tái bản có chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật những thông tin, số liệu mới thay cho những thông tin, số liệu đã cũ, lạc hậu. Tuy nhiên, nội dung và cấu trúc của sách giáo khoa được giữ ổn định, bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành nên các nhà trường và học sinh có thể sử dụng nhiều năm mà không cần mua sách mới.

Triển khai Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội khóa XIII về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 28/12/2018 và đang tổ chức việc biên soạn sách giáo khoa mới. Chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới được xây dựng theo hướng bảo đảm tính tiếp nối, liên thông giữa các cấp học, các lớp học, giữa các môn học, chuyên đề học tập và hoạt động trải nghiệm sáng tạo; bảo đảm yêu cầu giảm tải, tính thiết thực; cập nhật với xu thế giáo dục hiện đại trên thế giới và gắn với chương trình bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật của nhà trường; kế thừa ưu điểm của chương

trình, sách giáo khoa hiện hành đồng thời tham khảo tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước có nền giáo dục phát triển, đáp ứng yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- BT, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm Ủy ban VHGD-TNTN-Đ của QH;
- Vụ Tổng hợp, VPQH;
- Các Thứ trưởng;
- NXBGDVN;
- Lưu: VT, GDTrH.



Phùng Xuân Nhạ

QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM

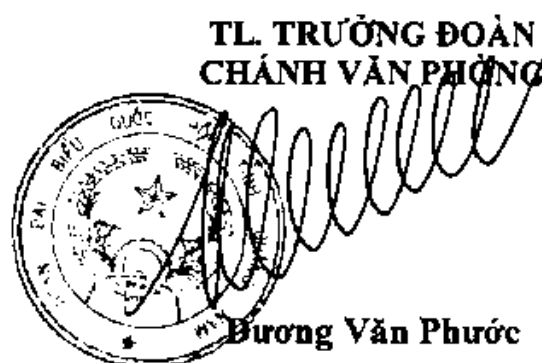
Số: 20 /SY-ĐĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 08 tháng 3 năm 2019

Nơi nhận:

- TT TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- Sở GD&ĐT tỉnh;
- UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố (để trả lời cử tri);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.



TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG

Đương Văn Phước

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1375 /BYT-VPB1
V/v trả lời kiến nghị của cử tri
gửi tới sau kỳ họp thứ Sáu -

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XIV

Số: 195

ĐẾN

Số: 1333

Ngày: 16/4/19

Chuyên: MT

16/4/19

gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh/thành phố ...*Quảng Nam*...

Bộ Y tế nhận được công văn số 09/BDN ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới sau Kỳ họp thứ Sáu, Quốc hội khóa XIV, trong đó có kiến nghị của cử tri địa phương trong tỉnh/thành phố.

Bộ Y tế xin kèm theo đây nội dung trả lời của Bộ Y tế đối với các kiến nghị của cử tri về những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Y tế.

Kính đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội xem xét và trả lời cử tri.

Xin trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Lưu: VT, VPB1.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Tiến

**NỘI DUNG TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI TỈNH QUẢNG NAM
GỬI TỚI SAU KỲ HỌP THỨ SÁU, QUỐC HỘI KHÓA XIV**
(Kèm theo Công văn số: 1375/BYT-VPB1 ngày 15/03/2019)

Câu 37. Đề nghị Bộ Y tế nghiên cứu có giải pháp, chế tài đủ mạnh để Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá đi vào cuộc sống (Hiện nay, tỷ lệ người hút thuốc lá, tình trạng hút thuốc lá nơi công cộng ngày càng gia tăng nhưng chưa được các cơ quan chức năng xử lý theo quy định) (Quảng Nam).

Bộ Y tế xin trả lời như sau:

1. Về tỷ lệ người hút thuốc lá, tình trạng người hút thuốc lá nơi công cộng và xử lý vi phạm:

Sau khi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá có hiệu lực (01/5/2013), các Bộ, Ban, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương đã tích cực triển khai thực hiện. Theo Điều tra toàn cầu về sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành năm 2015 (GATS 2015) cho thấy tỷ lệ hút thuốc ở nam giới là 45,3%, giảm 2,1% so với điều tra GATS 2010 (47,4%), tỷ lệ tính chung cho cả 2 giới nam và nữ là giảm từ 23,8% xuống còn 22,5%, tỷ lệ phơi nhiễm với khói thuốc thụ động cũng giảm đáng kể ở hầu hết các địa điểm, tại gia đình giảm từ 73,1% xuống còn 59,9%, tại nơi làm việc giảm từ 55,9% xuống còn 42,6%, tại trường học giảm từ 22,3% xuống còn 16,1%, trên phương tiện giao thông công cộng giảm từ 34,4% xuống còn 19,4%. Như vậy, tỷ lệ người hút thuốc lá, tỷ lệ phơi nhiễm với khói thuốc thụ động tại nơi công cộng mà nguyên nhân là do hút thuốc nơi công cộng có giảm so với thời điểm khi chưa ban hành Luật.

Tình trạng hút thuốc lá nơi công cộng không còn phổ biến như trước khi ban hành Luật, người dân cũng có ý thức hơn về hành vi hút thuốc nơi công cộng. Việc xử phạt hành vi vi phạm đối với người hút thuốc nơi công cộng đã được tăng cường triển khai so với trước khi ban hành Luật. Từ năm 2015 đến nay, các lực lượng chức năng đã tiến hành kiểm tra 3.740 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 706.600.000 đồng. Các lực lượng chức năng đã thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử phạt đối với các cơ sở là địa điểm công cộng về việc thực hiện treo biển cấm hút thuốc, tổ chức nơi dành riêng cho người hút thuốc nên tình trạng người hút thuốc lá nơi công cộng cũng giảm đáng kể.

Sau khi Nghị định số 176/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế được ban hành, trong đó có lĩnh vực Phòng chống tác hại của thuốc lá, hằng năm, Quỹ Phòng chống tác hại của thuốc lá đều hỗ trợ các tỉnh, thành phố tổ chức các lớp tập huấn phổ biến Luật, nghị định và nâng cao năng lực cho thanh tra y tế, thanh tra các bộ và các chiến sỹ công an về xử lý vi phạm về Phòng chống tác hại của thuốc lá. Tuy nhiên, thời gian qua việc nhắc nhở, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính mới tập trung từng đợt, tại một số tỉnh, thành phố lớn tại khu vực công cộng như: khách sạn, nhà hàng, bến tàu xe,...việc nhắc nhở, kiểm tra chưa được thường xuyên, liên tục. Năm 2018, Quỹ hỗ trợ Ban Chỉ đạo Phòng chống tác hại của thuốc lá Bộ

Công an, Thanh tra Y tế, Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng,...

2. Một số khó khăn, vướng mắc

Việc kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về Phòng chống tác hại của thuốc lá cũng gặp một số khó khăn như:

- Nghị định số 176/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định các chức danh có thẩm quyền xử phạt như: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, tuy nhiên, hiện nay lãnh đạo các cấp chính quyền chưa quan tâm, đôn đốc, kiểm tra, tiến hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống tác hại của thuốc lá. Hằng năm, Bộ Y tế đều gửi công văn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo tăng cường kiểm tra việc tuân thủ quy định cấm hút thuốc, thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành hoặc lồng ghép việc kiểm tra tình hình thực hiện Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá trong các đoàn kiểm tra liên ngành trên địa bàn quản lý và xử phạt nghiêm hành vi vi phạm quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

- Quỹ Phòng chống tác hại của thuốc lá không được hỗ trợ kinh phí cho các lực lượng chức năng đi xử phạt, mà lấy từ nguồn ngân sách của các Bộ, ngành. Từ năm 2015 đến nay, kinh phí hỗ trợ cho công tác thanh tra, xử phạt dựa vào nguồn hỗ trợ có hạn của các tổ chức quốc tế.

3. Các giải pháp trong thời gian tới

Để tăng cường công tác kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Phòng chống tác hại của thuốc lá, thời gian tới Bộ Y tế tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các nội dung sau:

- Tăng cường phối hợp Bộ Công an và công an các tỉnh, thành phố thông qua lực lượng nòng cốt là cảnh sát khu vực, cảnh sát môi trường và cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội để tăng cường kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị địa phương, khách sạn, nhà hàng và các nơi công cộng trong nhà khác.

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về Phòng chống tác hại của thuốc lá, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan tổ chức, địa phương theo quy định tại Điều 5 Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá.

- Đề xuất đưa nội dung thi điểm phạt "nguội" thông qua việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính vào dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 176/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

- Xây dựng ứng dụng phần mềm trên điện thoại di động để mọi người phản ánh các hành vi vi phạm tại các địa điểm công cộng thông qua ứng dụng này. Bộ Y tế sẽ tổng hợp báo cáo tình trạng vi phạm tại các địa điểm công cộng để gửi các cơ quan chức năng tại địa phương nơi xảy ra vi phạm để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Tăng cường lồng ghép kiểm tra việc thực hiện Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của bộ, ngành, địa phương; kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức triển khai Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá theo quy định tại Điều 5 Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá.

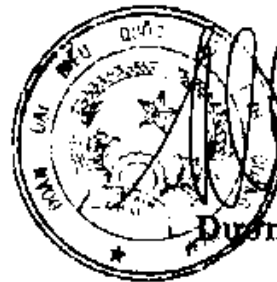
QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 18 /SY-ĐĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH
Quảng Nam, ngày 8 tháng 3 năm 2019

Nơi nhận:

- TT TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố (để trả lời cử tri);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG



Dương Văn Phước

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6022/BGDĐT-CSVC

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
trước kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Q. NAM

ĐẾN

Số: 86

Ngày: 1/12/2018

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam

Giáo dục và Đào tạo nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam gửi tới
trước kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV tại Công văn số 470/BDN ngày 15/11/2018
của Ban Dân nguyện.

ĐẾN

Số: 1234

Ngày: 16/4/2019

Nội dung kiến nghị:

Chuyên: 1/1
Kiến nghị tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn vốn triển khai Quyết định số 1625/QĐ-TTg
ngày 11/9/2014 về Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai
đoạn 2014 - 2015 và lộ trình đến năm 2020 (Câu 133).

Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời như sau:

Thực hiện Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 11/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2014 - 2015 và lộ trình đến năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã bố trí nguồn vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012 - 2015 để hỗ trợ các địa phương thực hiện, với tổng số vốn là 1.999,620 tỷ đồng.

Tiếp tục thực hiện kiên cố hóa trường, lớp học, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan để tham mưu Chính phủ bố trí nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017 - 2020 để hỗ trợ các tỉnh thực hiện đầu tư xây dựng các phòng học mầm non, tiểu học giai đoạn 2017-2020, với tổng số vốn là 6.000 tỷ đồng. Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017 - 2020 để thực hiện đã được phân bổ cho các địa phương, trên cơ sở nguồn vốn được giao, đề nghị địa phương triển khai thực hiện đầu tư xây dựng để sớm đưa các công trình vào khai thác, sử dụng nhằm thay thế các phòng học tạm, xuống cấp, hư hỏng đáp ứng nhu cầu dạy học.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025, trong đó có nội dung tiếp tục thực hiện kiên cố hóa trường, lớp học. Trong thời gian tới, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục kiến nghị Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ ưu tiên bố trí nguồn vốn để hỗ trợ các địa phương thực hiện kiên cố hóa trường, lớp học, trong đó ưu tiên các địa phương thuộc các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo./.**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTWQH;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- BT, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm Ủy ban VHGD-TN-ND của QH;
- Vụ Tổng hợp, VPQH;
- Các Thứ trưởng;
- Vụ KHTC;
- Lưu: VT, CSVC.

**Phùng Xuân Nhạ**

**QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 24 /SY-ĐĐBQH

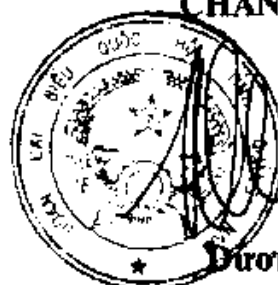
SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 08 tháng 3 năm 2019

Nơi nhận:

- TT TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- Sở GD&ĐT tỉnh;
- UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố
(để trả lời cử tri);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

**TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đương Văn Phước

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5958/BGDĐT-NGCBQLGD

Hà Nội, ngày 21 tháng 1 năm 2018

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH QUẢNG NAMKiến nghị của cử tri
gửi ủy ban trước kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV

Số: 37

ĐẾN: Ngày 14/3/2018

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH QUẢNG NAM

Số: 125

ĐẾN: Ngày 16/4/2018

Chuyên: HT

Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam gửi tới trước kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV tại Công văn số 470/BDN ngày 15/11/2018 của Ban Dân nguyện.

Nội dung kiến nghị:

Đề thu hút học sinh giỏi tham gia học sư phạm, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đề nghị Chính phủ có chính sách thu hút, tuyển dụng không qua thi tuyển đối với sinh viên sư phạm tốt nghiệp loại giỏi, đã từng đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, ... (Câu 134).

Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời như sau:

1. Trong những năm qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề xuất với Chính phủ và phối hợp với các Bộ, ngành ban hành các chính sách, chế độ đối với nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nhằm thu hút nhân tài có tâm huyết với ngành giáo dục, những học sinh giỏi vào các trường sư phạm, nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên và các chính sách quan tâm tới đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, như: Thông tư số 35/2012/TT-BGDĐT ngày 12/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án 911 và Thông tư liên tịch số 130/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 19/9/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn chế độ tài chính đối với Đề án 911; chế độ miễn học phí đối với sinh viên sư phạm, chế độ phụ cấp đứng lớp đối với nhà giáo; chính sách thâm niên cho nhà giáo đang giảng dạy; ban hành các thông tư về tiêu chuẩn chức danh nhà giáo và chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; có chế độ ưu đãi đối với các nhà giáo dạy ở vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn...

Ngày 01/3/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung tên và một số Điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đó, đối với ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên ở các trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp: Căn cứ kết quả của kỳ thi THPT quốc gia, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào để các trường xây dựng phương án xét tuyển. Các ngành đào tạo sư phạm có sự khác biệt với đa số các ngành khác. Vì vậy, năm 2018, Bộ vẫn quyết định chỉ tiêu đào tạo và quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (điểm sàn) cho các ngành đào tạo sư phạm. Bộ sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp để việc tuyển chọn đầu vào của các trường đào tạo sư phạm được thực hiện chặt chẽ và có cơ chế chính sách thu hút những học sinh có học lực giỏi, khá vào học các trường sư phạm để không dẫn tới sự lệch pha giữa đào tạo và sử dụng (cung nhiều hơn cầu).

Ngoài ra, chính sách ưu tiên trong tuyển sinh cũng luôn được quan tâm chú ý và được quy định trong Quy chế tuyển sinh, trong đó có cụ thể các đối tượng được xét tuyển thẳng vào các trường đại học, cao đẳng.

2. Hiện nay, việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục nói riêng và các ngành khác được thực hiện theo quy định tại Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Với trách nhiệm quản lý Nhà nước về giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai một số giải pháp về bố trí việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp như:

- Phối hợp với các địa phương để khảo sát nhu cầu sử dụng tuyển dụng giáo viên các cấp học, trên cơ sở đó phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh ngành sư phạm để tránh tình trạng đào tạo dư thừa.

- Phối hợp với các Bộ, ngành rà soát, phát hiện bất hợp lý trong chế độ tiền lương, chế độ phụ cấp để đề xuất chế độ tiền lương mới sau theo đúng tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn địa phương thực hiện quy hoạch nguồn nhân lực, xây dựng đề án vị trí việc làm để làm căn cứ tuyển dụng, đề xuất thực hiện chính sách đặc thù trong việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục để khuyến khích các em học sinh giỏi thi vào các trường sư phạm.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTƯQH;
- Chủ nhiệm VP Quốc hội;
- BT, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- CN Ủy ban VHGD-TN-TN&Đ của QH;
- Vụ Tổng hợp, VPQH;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, NGCBQLGD.

QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM

Số: 22 /SY-ĐDBQH



Trương Xuân Nhạ

SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 08 tháng 3 năm 2019

Nơi nhận:

- TT TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- Sở GD&ĐT tỉnh;
- UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố (để trả lời cử tri);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐBQH.



TL. TRƯỞNG ĐOÀN
SHÁNH VĂN PHÒNG

Dương Văn Phước

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **285** /LĐTBXH-VP

Hà Nội, ngày **11** tháng 01 năm 2019

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi
tới trước kỳ họp thứ 6, Quốc hội
khóa XIV

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Q. NAM	
Số: 82	Kính gửi:
ĐẾN	
Ngày: 18/1/2019	
Chuyên: BIT	
Số: 124	
Ngày: 16/1/2019	
Chuyên: BIT	

- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hồ Chí Minh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được kiến nghị của cử tri thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Quảng Nam do Ban Dân nguyện chuyển đến tại Công văn số 470/BDN ngày 15/11/2018, nội dung kiến nghị:

Xem xét tăng lương hưu cho cán bộ hưu trí (nên giải quyết theo thâm niên kháng chiến trong chiến tranh), mức lương hiện nay quá thấp, không đảm bảo nhu cầu cuộc sống (tỉnh Quảng Nam - kiến nghị số 62)

Cử tri tiếp tục kiến nghị điều chỉnh chính sách lương hưu cho người nghỉ hưu từ trước năm 1993 vì hiện nay chi phí sinh hoạt cao mà lương hưu lại thấp, cuộc sống của những người sống bằng lương hưu gặp nhiều khó khăn (Thành phố Hồ Chí Minh - kiến nghị số 64)

Theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội thì “mức hưởng bảo hiểm xã hội được tính trên cơ sở mức đóng, thời gian đóng bảo hiểm xã hội”, theo đó mức lương hưu hàng tháng của người lao động được tính trên cơ sở mức tiền lương tháng làm căn cứ tính đóng bảo hiểm xã hội và thời gian người lao động đã đóng bảo hiểm xã hội. Như vậy, mức lương hưu của người lao động cao hay thấp tùy thuộc vào thời gian đóng và mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của người lao động khi còn làm việc.

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm tới đời sống của những người nghỉ hưu, đặc biệt là những người nghỉ hưu trước năm 1993, những người có mức lương hưu thấp. Trong giai đoạn 2003- 2007, Chính phủ đã 05 lần điều chỉnh lương hưu với mức tăng từ 164,8% đến 228,8% so với mức lương hưu của tháng 12 năm 2002 (tùy thuộc vào mức tiền lương trước khi nghỉ hưu và thời điểm nghỉ hưu), trong đó những người nghỉ hưu trước tháng 9 năm 1985 và trước tháng 4 năm 1993 được điều chỉnh với tỷ lệ cao hơn những người nghỉ hưu ở giai đoạn từ tháng 4 năm 1993 trở về sau. Từ năm 2007 trở đi, việc điều chỉnh lương hưu được thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các Nghị quyết của Quốc hội, theo đó “Chính phủ quy định việc điều chỉnh lương hưu trên cơ sở mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng và tăng trưởng kinh tế phù hợp với ngân sách nhà nước và quỹ bảo hiểm xã hội”. Trong giai đoạn từ tháng 12/2008 đến nay, Chính phủ đã điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng với mức tăng thêm 186,42%.

Riêng đối với những người nghỉ hưu có mức lương hưu thấp, triển khai Nghị quyết số 99/2015/QH13 của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp hằng tháng và trợ cấp đối với giáo viên mầm non có thời gian làm việc trước năm 1995. Theo đó, từ ngày 01/01/2016, tăng thêm 250.000 đồng/người/tháng đối với người hưởng lương hưu có mức lương hưu dưới 2 triệu đồng/tháng và tăng thêm 150.000 đồng/người/tháng đối với người hưởng trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp hằng tháng với mức trợ cấp dưới 2 triệu đồng/tháng.

Thông qua việc thực hiện điều chỉnh lương hưu thời gian qua, đời sống của người nghỉ hưu đã từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, do chính sách tiền lương, chính sách cán bộ, chính sách bảo hiểm xã hội ở nước ta đã trải qua rất nhiều giai đoạn cải cách, thay đổi nên vẫn tồn tại những khoảng cách chênh lệch nhất định trong lương hưu của người nghỉ hưu giữa các thời kỳ. Để khắc phục vấn đề này, tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, trong đó chỉ rõ: "... lương hưu cơ bản được điều chỉnh chủ yếu dựa trên cơ sở mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng, khả năng của Quỹ bảo hiểm xã hội và ngân sách nhà nước; quan tâm điều chỉnh thoả đáng đối với nhóm đối tượng có mức lương hưu thấp và nghỉ hưu trước năm 1995 nhằm thu hẹp khoảng cách chênh lệch lương hưu giữa người nghỉ hưu ở các thời kỳ". Trong thời gian tới, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất trình Chính phủ phương án thực hiện điều chỉnh lương hưu phù hợp theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW nêu trên.

Trên đây là trả lời kiến nghị cử tri của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Quảng Nam để trả lời cử tri. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Đoàn Chủ tịch UBTW MTTQVN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ LĐTBXH: Lãnh đạo Bộ, Vụ BHXH;
- Thường trực HĐND, UBND thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Nam;
- Sở LĐTBXH thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: VT, TH.

BỘ TRƯỞNG



Bà Ngọc Dung

QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM

Số: 23 /SY-ĐĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 08 tháng 3 năm 2019

Nơi nhận:

- TT TU, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- UBND, UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố (để trả lời cử tri);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG



Đương Văn Phước

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 5965/BGDĐT-VPV/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
trước kỳ họp thứ 6, QH khóa XIVHà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2018**ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH QUẢNG NAM**Số: 36 Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam**ĐẾN** Ủy ban Dân tộc Việt NamSố: 4222 Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam do
Ngày: 16/11/2018 Ban Dân nguyện chuyển đến tại Công văn số 470/BDN ngày 15/11/2018.Chuyên: BT Nội dung kiến nghị:

Xem xét có chính sách hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh ở các trường trung học phổ thông đóng trên địa bàn các huyện miền núi, không thuộc loại hình trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú nhưng có học sinh ăn, ở nội trú tại trường (Câu 148).

Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời như sau:

Theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, các trường trung học phổ thông đóng ở vùng này nếu có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh ăn, ở nội trú tại trường thì được hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn và được đầu tư cơ sở vật chất phục vụ việc ăn ở của học sinh. Do các trường này không phải là trường phổ thông dân tộc nội trú nên đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của trường không được hưởng chính sách quy định đối với trường chuyên biệt.

Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến của cử tri tỉnh Quảng Nam và sẽ phối hợp với Ủy ban Dân tộc tiến hành rà soát các chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung và ban hành mới các chính sách để hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên công tác ở vùng này.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo./.**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- BT, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm Ủy ban VHGDĐTNNĐ của QH;
- Vụ Tổng hợp, VPQH;
- Các Thứ trưởng;
- Vụ GDDT, Vụ KHTC;
- Lưu: VT, TH.



QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM

Số: 24 /SY-ĐĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 08 tháng 3 năm 2019

Nơi nhận:

- TTTU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- Sở GD&ĐT tỉnh;
- UBND, UBMTTQVN các huyện: Nam Trà My, Bắc Trà My, Tiên Phước, Phước Sơn, Hiệp Đức, Nông Sơn, Nam Giang, Đông Giang, Tây Giang (để trả lời cử tri);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG



Dương Văn Phước

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **881** /LĐTBXH-VP

Hà Nội, ngày **08** tháng **03** năm **2019**

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi
tới trước kỳ họp thứ 6, Quốc hội
khóa XIV

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Q. NAM

Số: **83** ...

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam.

ĐẾN Ngày: **16/4/2019**

Số: **1232** ...

ĐẾN Ngày: **16/4/2019**

Chuyên: **10** ...

16/04/2018, nội dung kiến nghị:

"Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành sớm ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn quy định chi tiết thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp" (Kiến nghị số 21)

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời như sau:

Thực hiện chức năng là cơ quan được Chính phủ giao quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền 53 văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang xem xét ban hành, trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành 16 văn bản (09 Thông tư, 01 Quyết định của Bộ trưởng; 01 pháp điển; 02 Nghị định của Chính phủ; 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ), đảm bảo ban hành đầy đủ hệ thống các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Trên đây là trả lời kiến nghị cử tri của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Đoàn Chủ tịch UBTV MTTQVN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ LĐTBXH: Lãnh đạo Bộ, TCGDNN;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh Quảng Nam;
- Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: VT, TH.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Dung

QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM

Số: 25 /SY-ĐĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 08 tháng 3 năm 2019

Nơi nhận:

- UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố
(để trả lời cử tri);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG



Dương Văn Phước

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 3576/BTC-QLCS****Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019**V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV**ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Q. NAM****ĐẾN** Số: 94
Ngày: 01/04/2019
ỦY BAN TÀI CHÍNH QUẢNG NAM

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam.

ĐẾN Số: 1239
Ngày: 16/4/19
Chuyên: **Ban nguyên**Bộ Tài chính đã nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam do Ban
Ủy ban thường vụ Quốc hội chuyển đến theo Công văn số
43/BDN ngày 30/01/2019; nội dung kiến nghị như sau:**Nội dung kiến nghị:**Xem xét có chính sách miễn, giảm nghĩa vụ nộp một số khoản tài chính
khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân ở khu vực miền
núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân
tộc thiểu số.**Bộ Tài chính xin trả lời như sau:**

Tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của
Chính phủ đã có quy định về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với hộ dân ở
khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng
đồng bào dân tộc thiểu số; cụ thể: (i) Miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao
đất ở khi sử dụng đất để thực hiện chính sách nhà ở, đất ở đối với hộ nghèo, hộ
đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
(ii) Miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi cấp Giấy chứng nhận lần
đầu đối với đất do chuyển mục đích sử dụng từ đất không phải là đất ở sang đất
ở do tách hộ đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo tại các xã đặc biệt
khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi theo Danh mục các xã đặc biệt khó
khăn do Thủ tướng Chính phủ quy định; (iii) Giảm 50% tiền sử dụng đất trong
hạn mức đất ở đối với hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo tại các
địa bàn không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số
45/2014/NĐ-CP khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao
đất; công nhận (cấp Giấy chứng nhận) quyền sử dụng đất lần đầu đối với đất
đang sử dụng hoặc khi được chuyển mục đích sử dụng từ đất không phải là đất ở
sang đất ở.

Như vậy, chính sách thu tiền sử dụng đất hiện hành đã có quy định
chính sách ưu đãi cho hộ gia đình, cá nhân ở khu vực miền núi, vùng có điều
kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm

giảm bớt khó khăn, giúp người dân có đầy đủ quyền hợp pháp về đất ở, nhà ở khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trên đây là trả lời của Bộ Tài chính đối với kiến nghị của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Dân nguyện - UBTWQH;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam;
- Đ/c Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Đ/c Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, QLCS (Tạ Thị Giang, 15).



Đinh Thiên Dũng

QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM

Số: 30 /SY-ĐĐBQH

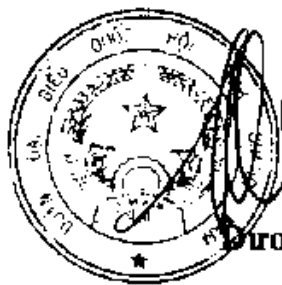
SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 02 tháng 4 năm 2019

Nơi nhận:

- TT TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- UBMTTQVN các huyện: Bắc Trà My, Nam Trà My, Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Tiên Phước, Nông Sơn, Phước Sơn, Hiệp Đức (để trả lời cử tri);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG



Đương Văn Phước

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *928* /LĐTBXH-VP

Hà Nội, ngày *08* tháng *3* năm 2019

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
sau kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI QUẢNG NAM

Số: *100*

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam

Số: *124*

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh
Quảng Nam do Ban Dân nguyện chuyển đến tại Công văn số 09/BDN ngày
10/01/2019, nội dung kiến nghị:

"Đề nghị xem xét mở rộng đối tượng người hoạt động cách mạng từ ngày
01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19/8/1945 được hưởng các chế độ, chính
sách là cán bộ, chiến sỹ, người tham gia các tổ chức quần chúng cách mạng (theo
quy định của Pháp lệnh người có công hiện nay, chỉ có đối tượng là người được
cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận đứng đầu một tổ chức quần chúng
cách mạng cấp xã hoặc thoát ly hoạt động cách mạng mới được thụ hưởng chế
độ, chính sách)" (Kiến nghị số 15)

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời như sau:

Theo quy định tại Điều 10 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng
(sửa đổi, bổ sung năm 2012): "Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945
đến ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là người được cơ quan, tổ chức
có thẩm quyền công nhận đứng đầu một tổ chức quần chúng cách mạng cấp xã
hoặc thoát ly hoạt động cách mạng kể từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa
tháng Tám năm 1945".

Tại Điều 11 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người
có công với cách mạng quy định:

a) Người đứng đầu tổ chức quần chúng cách mạng cấp xã hoặc tương
ương: Bí thư, Chủ tịch, Chủ nhiệm Việt Minh, Bí thư nông dân cứu quốc, Bí thư
thanh niên cứu quốc, Bí thư phụ nữ cứu quốc;

b) Đội trưởng hoặc tổ trưởng, nhóm trưởng của đội, tổ, nhóm tự vệ chiến
đấu, tuyên truyền giải phóng, thanh niên cứu quốc, nông dân cứu quốc, phụ nữ
cứu quốc, thiếu nhi cứu quốc (ở địa phương nơi chưa hình thành tổ chức quần
chúng cách mạng cấp xã);

c) Người được kết nạp vào tổ chức Việt Minh, sau đó được giao nhiệm vụ
ở lại địa phương hoạt động phát triển cơ sở cách mạng;

d) Người tham gia hoạt động cách mạng tháng Tám năm 1945 và sau ngày
khởi nghĩa đến ngày 31 tháng 8 năm 1945 đứng đầu một tổ chức cách mạng như
đã nêu trên.

Đây là quá trình pháp điển hóa các Thông tri, Nghị quyết của Đảng, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Việc bổ sung mở rộng đối tượng cần phải được các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, cụ thể là Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan của Đảng. Trên cơ sở đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ báo cáo Quốc hội, Chính phủ xem xét, quyết định khi trình Pháp lệnh sửa đổi Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trên đây là trả lời kiến nghị cử tri của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam để trả lời cử tri./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Đoàn Chủ tịch UBTV MTTQVN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ LĐTBXH: Lãnh đạo Bộ, Cục NCC;
- Thường trực HĐND, UBND, Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: VT, TH.

BỘ TRƯỞNG



Bao Ngọc Dung

**QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 89 /SY-ĐĐBQH

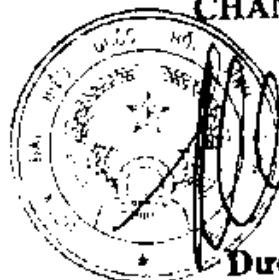
SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 02 tháng 4 năm 2019

Nơi nhận:

- UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- UBMTTQVN huyện Nông Sơn (để trả lời cử tri);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

**TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Dương Văn Phước

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *925* /LĐTBXH-VP

Hà Nội, ngày *08* tháng *3* năm 2019

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
sau kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Q. NAM	
Số:	<i>99</i>
ĐẾN: QUẢNG NAM TỈNH QUẢNG NAM	
Số:	<i>124</i>
Ngày: <i>16/4/19</i>	
Chuyên: <i>6</i>	

Kính gửi:

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Nam Định
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Bình, Nam Định và Quảng Nam do Ban Dân nguyện chuyển đến tại Công văn số 09/BDN ngày 10/01/2019, nội dung kiến nghị:

"Cử tri đề nghị bổ sung 01 suất trợ cấp người phục vụ đối với gia đình người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có từ 02 con để trở lên bị dị dạng, dị tật nặng không còn khả năng tự phục vụ cho bản thân" (Kiến nghị số 09)

"Cử tri kiến nghị nghiên cứu sớm sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh ưu đãi người có công về các vấn đề sau:

- Nâng mức trợ cấp hàng tháng cho đối tượng người có công để có mức sống ổn định ngang bằng với mặt bằng chung của xã hội vì mức trợ cấp như hiện nay các đối tượng này gặp rất nhiều khó khăn, tuổi đời đã cao (70-80 tuổi), sức khỏe yếu, ốm đau bệnh tật nhiều.

- Bổ sung chế độ đãi ngộ cho các cháu (thế hệ thứ 3) của nạn nhân chất độc da cam, hiện nay bị tật nguyền.

- Bổ sung chế độ nuôi dưỡng cho nạn nhân chất độc da cam gián tiếp (thế hệ thứ 2) bị tật nguyền không tự phục vụ được khi bố mẹ qua đời." (Kiến nghị số 10)

"Đề nghị quan tâm sớm có chế độ chính sách đối với thế hệ thứ ba bị nhiễm chất độc da cam/dioxin (hiện nay, chế độ chính sách chỉ mới dừng lại ở thế hệ thứ nhất và thứ hai, trong khi thế hệ thứ ba vẫn bị ảnh hưởng nhưng không được hưởng bất cứ chế độ nào)" (Kiến nghị số 16)

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời như sau:

1. Về kiến nghị nâng mức trợ cấp, bổ sung chế độ trợ cấp người phục vụ:

Trợ cấp ưu đãi người có công được xác định theo mức độ cống hiến, hy sinh của mỗi diện đối tượng và căn cứ vào khả năng kinh tế, ngân sách của đất nước.

Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay và mặt bằng tổng thể chính sách chung, quy định chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học như hiện nay là phù hợp. Việc nghiên cứu, mở rộng chế độ, chính sách đối với các diện đối tượng, đặc biệt là thân nhân của người có công cần tiếp tục được nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng trong thời gian tới để đề xuất vào thời điểm phù hợp.

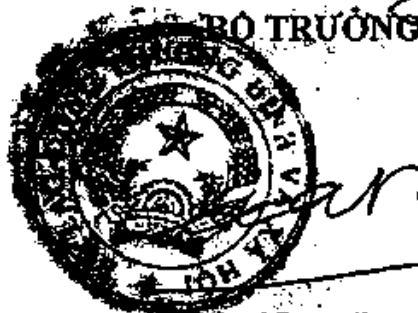
2. Về kiến nghị bổ sung chế độ cho thể hệ thứ 3 của nạn nhân chất độc da cam bị tật nguyền:

Việc xác định bệnh, tật, dị dạng dị tật do ảnh hưởng của chất độc hóa học đối với thể hệ thứ 3 thuộc lĩnh vực chuyên môn của cơ quan y tế. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, bổ sung chính sách đối với thể hệ thứ 3 khi có đủ cơ sở khoa học về vấn đề này.

Trên đây là trả lời kiến nghị cử tri của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình, Nam Định và Quảng Nam để trả lời cử tri.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Đoàn Chủ tịch UBTV MTTQVN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ LĐTBXH: Lãnh đạo Bộ, Cục NCC;
- Thường trực HĐND, UBND, Sở LĐTBXH tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Quảng Nam;
- Lưu: VT, TH.



Đào Ngọc Dung

**QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 28 /SY-ĐĐBQH

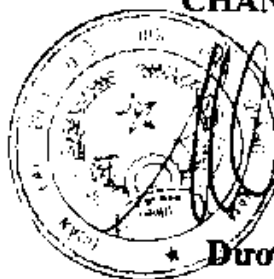
SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 22 tháng 4 năm 2019

Nơi nhận:

- TT TU, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố (để trả lời cử tri);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

**TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đương Văn Phước

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1037/LĐTBXH-VP

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
sau kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Q. NAM	
ĐẾN	Số: <u>98</u>
	Ngày: <u>01/4/2019</u>
ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH QUẢNG NAM	
ĐẾN	Số: <u>1242</u>
	Ngày: <u>16/4/19</u>
Chuyển	<u>10</u>

Kính gửi:

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Thuận;

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, Quảng Nam, Cao Bằng và Ninh Thuận do Ban Dân nguyện chuyển đến tại Công văn số 09/BDN ngày 10/01/2019, nội dung kiến nghị:

"Việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo từ đơn chiều sang đa chiều được thực hiện đúng quy trình, công khai, dân chủ, công bằng, có sự tham gia của các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể và người dân, phản ánh đúng thực trạng nghèo của địa phương. Tuy vậy, một trong những khó khăn, bất cập của công tác này là xác định mức thu nhập, đó là: (1) Theo Thông tư 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 hướng dẫn, nếu hộ có 1 nhân khẩu trong độ tuổi lao động/hộ tính 75 điểm, trong khi 6 nhân khẩu lao động/hộ lại chỉ có 10 điểm. Như vậy, càng nhiều nhân khẩu trong độ tuổi lao động lại càng có nguy cơ vào diện hộ nghèo là chưa phù hợp. (2) Cùng một loại tài sản nhưng giá trị chênh lệch lớn lại có điểm bằng nhau nên nhiều người dân thắc mắc, không thấy thỏa đáng. Ví dụ như: Đối với hộ có xe máy, xe có động cơ được tính 15 điểm, vì thế một hộ có chiếc xe máy cũ giá trị khoảng 3-5 triệu đồng cũng bằng số điểm của một gia đình có xe máy giá trị 40 đến 60 triệu đồng; Hộ có tivi vài trăm ngàn cũng bằng số điểm hộ có tivi vài chục triệu đồng; Hộ có 1 con trâu/bò/ngựa được tính 10 điểm, hộ có từ 2 con trâu/bò/ngựa trở lên được tính 15 điểm, suy ra, hộ có cả trang trại hàng chục con trâu/bò/ngựa cũng chỉ có 15 điểm, nên cộng tổng điểm so sánh hộ này không khác giả bằng hộ khác nhưng lại ngang tổng điểm thu nhập nên người dân cho rằng không hợp lý. (3) Về tiêu chí nhà ở: hộ không có nhà ở phải đi thuê nhà ở hoặc mượn nhà ở vì chưa có đủ điều kiện để xây nhà, quá nghèo hay vì 1 lý do nào đó... cũng được tính điểm là được tiếp cận về nhà ở, điều này cũng đánh đồng giữa hộ có nhà ở và hộ chưa có nhà ở, nên thấy chưa hợp lý, khó khăn trong việc điều tra. Vì vậy, đề nghị Bộ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư cho phù hợp, chặt chẽ hơn để việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo được chính xác, hoàn thiện hơn.

(Kiến nghị số 37)

Đề nghị sớm sửa đổi hệ thống cách tính điểm xác định hộ nghèo quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 cho phù

hợp với thực tế (vì một số quy định bất hợp lý, như: Hộ có 01 con trâu/bò/ngựa tính 10 điểm; hộ có từ 02 con trâu/bò/ngựa trở lên được tính 15 điểm, nếu có từ 20 con trở lên cũng chỉ tính 15 điểm; không xem xét nguyên nhân biến động về sinh con thứ 3; quy định diện tích sử dụng đất trồng cây lâu năm từ 5.000 đến dưới 25.000m² tính chung một thang điểm,...), vấn đề này, Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Nam đã kiến nghị nhiều lần nhưng đến nay Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội vẫn chưa xem xét sửa đổi, gây bất bình đẳng và bức xúc trong nhân dân khi điều tra, công nhận hộ nghèo, cận nghèo.

(Kiến nghị số 40)

"Cử tri đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có sự điều chỉnh cho phù hợp về bộ công cụ chấm điểm rà soát hộ nghèo (theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 - biểu mẫu 3b) còn nhiều bất cập, chưa phù hợp với thực tế tại các địa phương, nhất là khu vực nông thôn miền núi phía Bắc" (Kiến nghị số 41)

Để việc xác định hộ nghèo, cận nghèo được đảm bảo chính xác, công bằng, cử tri đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét lại việc xác định số điểm đối với từng loại tài sản. Ví dụ như xe gắn máy mới, có giá trị cao phải được tính điểm cao hơn xe gắn máy cũ, có giá trị thấp; số động vật chăn nuôi (trâu, bò, ngựa) nên quy định cụ thể một con là bao nhiêu điểm để có sự công bằng trong quá trình tính giá trị tài sản của từng hộ dân...

(Kiến nghị số 48)

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời như sau:

Trên cơ sở tổng hợp kiến nghị của các bộ, ngành, cơ quan liên quan và các địa phương, cử tri và nhân dân, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH, theo đó đã khắc phục một số bất cập trong thực hiện Thông tư 17 tại các địa phương, vùng, miền khác nhau, đặc biệt việc sửa đổi nội dung Phiếu A về việc đánh giá tài sản để sàng lọc ra những hộ gia đình không có khả năng nghèo, cận nghèo đưa ra khỏi danh sách rà soát đã hạn chế được việc bất cập khi chấm điểm tài sản theo Phiếu B đối với những hộ gia đình đưa vào danh sách rà soát mà có số lượng tài sản có giá trị cao như: có các loại máy móc, tài sản giá trị cao, số lượng gia súc, gia cầm lớn...

Đối với việc sửa đổi Phiếu B, các bộ, cơ quan liên quan và các địa phương (trong đó có Tổng cục Thống kê - cơ quan chuyên môn phụ trách việc xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá, chấm điểm) thống nhất việc giữ nguyên việc sử dụng Phiếu B như hiện nay, đến năm 2020 khi nghiên cứu, sửa đổi chuẩn nghèo mới giai đoạn 2021-2025 sẽ nghiên cứu, hoàn thiện, bổ sung để phù hợp hơn với thực tiễn của các địa phương.

Trên đây là trả lời kiến nghị cử tri của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai, Quảng Nam, Cao Bằng và Ninh Thuận để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Đoàn Chủ tịch UBTW MTTQVN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ LĐTĐ: Lãnh đạo Bộ, VPQGGN;
- Thường trực HĐND, UBND, Sở LĐTĐ tỉnh Gia Lai, Quảng Nam, Cao Bằng, Ninh Thuận;
- Lưu: VT, TH.



Đào Ngọc Dung

**QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 27 /SY-ĐDBQH

SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 04 tháng 4 năm 2019

Nơi nhận:

- TT TƯ, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố (để trả lời cử tri);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐDBQH.

**TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đương Văn Phước

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 935 /LĐTBXH-VP

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2019

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới

Quốc hội khóa XIV

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH QUẢNG NAM	
Số: <u>101</u>	Ngày: <u>01/01/2019</u>
ĐẾN:	

Hình gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH QUẢNG NAM

Số: <u>101</u>	Ngày: <u>10/01/2019</u>
ĐẾN:	

Chức vụ: Chủ tịch

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam do Ban Dân nguyện chuyển đến tại Công văn số 09/BDN ngày 10/01/2019, nội dung kiến nghị:

"Đề nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Tài chính xem xét nâng chế độ hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn (theo khoảng cách từ nơi cư trú đến cơ sở y tế gần nhất đủ điều kiện về chuyên môn kỹ thuật cung cấp dụng cụ chỉnh hình) cho thương binh, bệnh binh lắp tay giả, chân giả...(quy định tại Khoản 1, Điều 9, Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT- BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của liên Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân, quản lý các công trình ghi công liệt sĩ là quá thấp, không đủ chi phí thực tế)." (Kiến nghị số 52)

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời như sau:

Ngày 14/11/2018, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 101/2018/TT-BTC, theo đó mức chi hỗ trợ khi đi-làm phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, điều trị phục hồi chức năng được hỗ trợ một lần tiền ăn và tiền tàu xe (bao gồm cả lượt đi và về), mỗi niên hạn 01 lần. Mức hỗ trợ theo đơn giá 5.000 đồng/km nhân với khoảng cách từ nơi cư trú đến cơ sở y tế gần nhất đủ điều kiện về chuyên môn kỹ thuật cung cấp dụng cụ chỉnh hình, nhưng tối đa không quá 1.400.000 đồng/người.

Trên đây là trả lời kiến nghị cử tri của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Đoàn Chủ tịch UBTW MTTQVN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ LĐTBXH: Lãnh đạo Bộ, Cục NCC;
- Thường trực HĐND, UBND, Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: VT, TH.



Đào Ngọc Dung

**QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 86 /SY-ĐĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 02 tháng 4 năm 2019

Nơi nhận:

- TT TU, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố
(để trả lời cử tri);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

**TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Dương Văn Phước